

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ Đ

TỈNH G L

Bản án số: 06/2024/HSST.

Ngày: 22/02/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ - TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Việt Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngọc và Bà Nguyễn Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông V Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn V, sinh ngày: 30/3/1992 tại tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 10/12; CCCD số: 064092011159 do Bộ Công an cấp ngày 06/07/2021; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn P, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà Triệu Thị Ánh H, sinh năm 1955. Có vợ là Trần Thị Thanh P, sinh năm 1995 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968 (Chết).

Trú tại: Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1963. (Chồng của bị hại).

Trú tại: Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn C, sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn 2, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/03/2023, Nguyễn V có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 81C1 – 110.78 có dung tích xi lanh 134cm³ (xe mô tô mượn của Nguyễn C) mang theo phụ tùng xe máy bị hỏng đi từ tiệm sửa xe máy “C” thuộc Thôn 2, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L theo đường Quốc lộ 19 đến tiệm sửa chữa, mua bán phụ tùng xe mô tô tại thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Khi đi đến Km 151 + 700 thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L (là đường hai chiều, không có dải phân cách và trong khu vực đông dân cư), V điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60km/h – 70km/h (theo lời khai của V). Lúc này, V quan sát phía trước cách khoảng 10m – 15m thấy 01 xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 do bà Nguyễn Thị P (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 114cm³ đang đi chậm và sát lề đường bên phải. Khi V điều khiển xe mô tô cách xe mô tô của bà P khoảng 02m thì chị P điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phải qua trái (không bật xi nhan báo rẽ), do khoảng cách gần và đang đi tốc độ nhanh nên V điều khiển xe tránh về phía bên trái theo hướng đi thì xe mô tô do V điều khiển tông vào giữa xe mô tô do chị P điều khiển. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị P bị thương đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G L đến ngày 30/03/2023 thì chết tại Bệnh viện; Nguyễn V không bị thương tích gì; 02 xe mô tô bị hư hỏng một phần.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 326/KLGĐTT-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận: Bà Nguyễn Thị P chết do đa chấn thương.

Theo Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 là 900.000 đồng.

Tại Biên bản kiểm tra ma túy, nồng độ cồn hồi 16 giờ 09 phút ngày 28/3/2023 của Công an huyện Đ Đ kết luận: Nguyễn V âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn.

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hoá máu ngày 28/3/2023 của Khoa hồi sức tích cực – Chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh G L kết luận: Bà Nguyễn Thị P có nồng độ cồn là 3.3mg/dl máu.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa bê tông, mặt đường rộng 8m, lề đường bên phải theo hướng Mang Yang đi thành phố Pleiku rộng 2m, lề đường bên trái theo hướng Mang Yang đi thành phố Pleiku rộng 2m.

Lấy mép đường bên trái theo hướng huyện Mang Yang đi thành phố Pleiku làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện ký hiệu 473/F12/08/8 nằm bên ngoài lề đường bên trái làm điểm cố định.

Sau khi tai nạn xảy ra trên hiện trường để lại các dấu vết như sau:

Xe mô tô biển số 81C1 – 110.78 được đánh số (1): Nằm ngã nghiêng bên trái trên phần đường bên trái. Khoảng cách từ tâm trục trước xe mô tô đến mép đường chuẩn là 1.9m, tâm trục sau xe mô tô đến mép đường chuẩn là 0.6m.

Xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 được đánh số (2): Nằm ngã nghiêng bên trái trên phần đường bên phải. Khoảng cách từ tâm trục sau xe mô tô đến mép đường chuẩn là 4.9m, tâm trục trước xe mô tô đến mép đường chuẩn là 6.1m và cách tâm trục trước xe mô tô biển số 81C1 – 110.78 là 5.6m.

Vết cà được đánh số (3): Dạng liền mạch, có diện (7.6 x 0.3)m, có chiều hướng từ giữa đường vào lề đường chuẩn. Khoảng cách từ điểm đầu vết cà đến mép đường chuẩn là 3m, điểm cuối vết cà trùng với góc để chân bên trái phía trước của xe mô tô biển số 81C1 – 110.78.

Vết cà được đánh số (4): Dạng liền mạch, có diện (3.1 x 0.3)m, có chiều hướng huyện Mang Yang đi thành phố Pleiku. Khoảng cách từ điểm đầu vết cà đến mép đường chuẩn là 5m và cách điểm đầu vết cà (3) là 3.1m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cà trùng với góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81C1 – 064.04.

Vết màu nâu thẫm (nghi máu) được đánh số (5): Nằm trên phần đường bên phải không rõ hình, có diện (0.3 x 0.2)m. Khoảng cách từ tâm vết đến mép đường chuẩn là 5.5m và cách tâm trục trước xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 là 1.1m.

Vết màu nâu thẫm (nghi máu) được đánh số (6): Nằm trên phần đường bên phải không rõ hình, có diện (0.5 x 0.3)m. Khoảng cách từ tâm vết đến mép đường chuẩn là

5.07m, cách tâm trục trước xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 là 1.1m và cách tâm vết màu nâu thẫm (5) là 1m.

Khoảng cách từ tâm trục sau xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 đến điểm cố định là 18.7m.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn nằm trên phần đường bên phải theo hướng huyện Mang Yang đi thành phố Pleiku.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L truy tố bị cáo Nguyễn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng:

- điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về vật chứng, án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của Viện kiểm sát. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và T diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội đó của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Đ Đ, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn V có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Ngày 28/03/2023, Nguyễn V điều khiển xe mô tô biển số 81C1 – 110.78 trên đường Quốc lộ 19 từ xã T B đến thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Khi đi đến Km 151 + 700 thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L do V điều khiển xe mô tô đi không đúng tốc độ quy định và không giữ khoảng cách an T với xe liền trước của mình nên đã tông vào xe mô tô biển số 81C1 – 064.04 do bà Nguyễn Thị P điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng sang đường nhưng không bật đèn tín hiệu báo rẽ. Hậu quả làm bà P chết do đa chấn thương. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 4; Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn V đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng tai nạn giao thông trong thời gian gần đây ở địa phương nói riêng và tỉnh G L nói chung có chiều hướng gia tăng, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn mặc dù các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn không giảm.

[4] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về an T giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bà P. Bị cáo biết rõ khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Song, xuất phát từ ý thức chủ quan, không tuân thủ theo luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giữ một khoảng cách an T đối với xe chạy liền trước xe của mình; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư trên đường hai chiều không đúng với tốc độ cho phép (bị cáo điều khiển xe với tốc độ 60km/h đến 70km/h) nên khi bà Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều chuyển hướng sang đường thì bị cáo đã không xử lý kịp nên đã tông vào xe mô tô của bà P. Hậu quả làm bà P chết do đa chấn thương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi gây ra. Do đó,

cần phải xử cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã bồi thường tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cũng như xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo từng có thời gian phục vụ trong Quân đội, tháng 9/2011, tham gia nghĩa vụ Quân sự, đóng quân tại Tiểu đoàn Bộ binh (BB)6, Trung đoàn BB38, Sư đoàn BB2, Quân khu 5. Đến ngày 26/01/2013, hoàn thành nghĩa vụ Quân sự về địa phương sinh sống. Trong vụ án này bị hại bà Nguyễn Thị P cũng có một phần lỗi đó là điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu, bia (nồng độ cồn qua kiểm tra là 3.3mg/dl máu), khi cho xe chuyển hướng không bật tín hiệu xi nhan, điều khiển xe có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng chế độ án treo bên cạnh sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tiến bộ và thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

- Đối với bà Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu, bia (nồng độ cồn qua kiểm tra là 3.3mg/dl máu). Tuy nhiên, đây không phải là lỗi chính gây ra tai nạn giao thông. Mặt khác bà P đã chết nên không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81B1 – 064.04 nhưng do bà Nguyễn Thị P tự ý lấy đi ông T không biết nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về dân sự: Sau khi hậu quả xảy ra, bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu gì thêm về dân sự. Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 81C1 – 110.78 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định là bà chị Đinh Thị Thu mẹ của Nguyễn C. Bà Thu giao xe mô tô

trên cho Nguyễn C sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã trả lại cho Nguyễn C theo quy định là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 81B1 – 064.04 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn T là chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã trả lại cho ông Nguyễn T theo quy định là phù hợp.

- Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 640134002071 mang tên Nguyễn V do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 22/02/2024.

Giao bị cáo Nguyễn V cho Ủy ban nhân xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 640134002071 do Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh G L cấp ngày 27/9/2013 mang tên Nguyễn V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2024) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP
- Người có QLNVLQ.
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân